

Bài 36. GÓC (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết được khái niệm góc; đỉnh và cạnh của góc; góc bẹt.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực mô hình hóa toán học: Thông qua hình ảnh thực tế về góc trong thực tế HS thiết lập được mô hình về góc trong hình học phẳng.
- Năng lực giao tiếp toán học: Diễn đạt (nói, kí hiệu, vẽ hình) đúng theo các khái niệm : Góc, đỉnh, cạnh của góc, góc bẹt.
- Năng lực sử dụng đồ dùng và phương tiện học toán: Sử dụng được dụng cụ, phương tiện thích hợp để vẽ góc theo yêu cầu.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề toán học liên quan.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ: Chú ý lắng nghe, tích cực làm bài, kiên trì, sáng tạo, vượt khó hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của GV:** Máy chiếu. Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh họa góc. Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, ê ke.

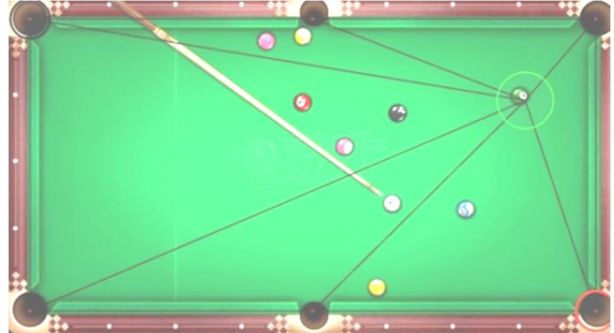
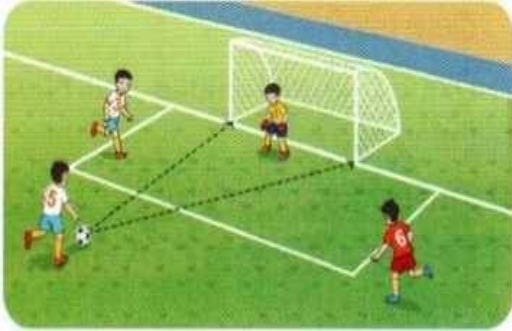
2. **Chuẩn bị của HS:** Các dụng cụ vẽ hình: thước, compa, ê ke, giấy A4.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (3 phút)

a) **Mục tiêu:** Tạo cho HS sự tò mò, thấy được sự gần gũi của toán học với thực tiễn.

b) **Nội dung:** Chiếu hình ảnh góc bắn bida, góc sút (bóng đá). Giới thiệu nội dung phần mở bài (SGK tr.58).



c) **Sản phẩm:** HS bước đầu nhận dạng góc.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giáo viên chiếu hình ảnh thực tế về góc: góc sút trong bóng đá, góc bắn trong trò chơi thể thao bida,... Giới thiệu nội dung như phần mở bài SGK. Cho HS quan sát, sau đó GV dẫn dắt vào bài mới.	HS quan sát, lắng nghe.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)

1. Góc

a) **Mục tiêu:** HS nhận biết góc, xác định đúng đỉnh, cạnh của góc, kí hiệu góc. Nhận biết được góc bẹt. Đọc được tên và viết đúng các góc trong hình vẽ cho trước.

b) **Nội dung:** Hộp kiến thức, Đọc hiểu – Nghe hiểu, Bài tập [?] (SGK tr.58).

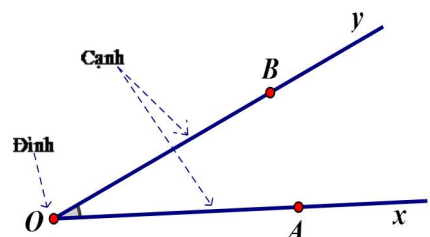
c) **Sản phẩm:**

– Hộp kiến thức. Đọc hiểu – Nghe hiểu:

Góc là hình gồm hai tia chung gốc. Góc chung của hai tia là đỉnh của góc. Hai tia là hai cạnh của góc.

Góc xOy, kí hiệu là \widehat{xOy} (hoặc $\angle xOy$).

Góc xOy có cạnh là Ox, Oy; đỉnh là O.



Khi Ox và Oy là hai tia đối nhau, ta có góc bẹt xOy.

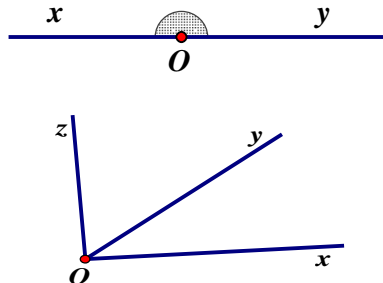
– Bài tập ?:

Trong hình vẽ gồm có 3 góc, đó là: \widehat{xOy} ; \widehat{xOz} ; \widehat{yOz} .

+ Góc xOy, đỉnh là O, hai cạnh là Ox, Oy.

+ Góc yOz, đỉnh là O, hai cạnh là Oy, Oz.

+ Góc xOz, đỉnh là O, hai cạnh là Ox, Oz.



d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV vẽ góc xOy, giới thiệu định nghĩa góc. Giảng giải cách kí hiệu, cạnh, đỉnh của góc. Các cách gọi khác của góc xOy. – Cho HS đọc chia sẻ của Pi về cách đánh dấu góc. – Giới thiệu góc bẹt. – Chiếu Bài tập ? yêu cầu HS quan sát, đọc tên các góc trong hình. Có thể cho HS đọc theo các cách khác nhau: \widehat{xOy} đọc là góc xOy hoặc góc yOx,...	HS vẽ hình nghe hiểu, ghi vào vở. HS tự đọc chia sẻ của Pi, đánh dấu vào hình góc xOy trong vở. HS vẽ góc, nghe hiểu. HS quan sát. Đọc tên góc, các yếu tố của góc, kí hiệu góc.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (18 phút)

a) Mục tiêu: HS đọc và vẽ được các góc trong hình phẳng đơn giản. Xác định được góc bẹt trong hình vẽ.

b) Nội dung: Luyện tập 1 (SGK tr.59); Bài tập 8.25; 8.26 (SGK tr.60).

c) Sản phẩm:

– Luyện tập 1 (Hình 8.46):

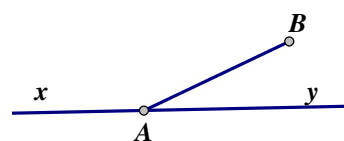
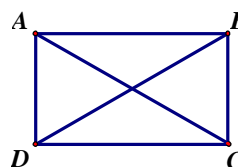
1) Các góc có đỉnh là A: \widehat{BAC} ; \widehat{CAD} ; \widehat{BAD} .

Các góc có đỉnh là B: \widehat{ABC} ; \widehat{DBC} ; \widehat{ABD} .

2) Hình vẽ.

a) Các góc có trong hình là: \widehat{BAx} ; \widehat{BAy} ; \widehat{xAy} .

b) Góc bẹt là: \widehat{xAy} .



– Bài tập 8.25 (Phiếu học tập):

a) \widehat{yMx} có đỉnh là M, hai cạnh là Mx, My.

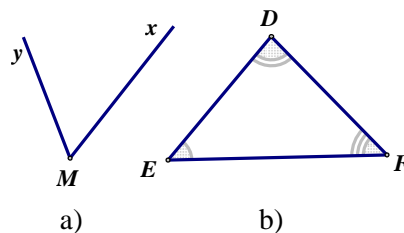
b) \widehat{EDF} có đỉnh là D, hai cạnh là DE, DF.

\widehat{DEF} có đỉnh là E, hai cạnh là ED, EF.

\widehat{EFD} có đỉnh là F, hai cạnh là FE, FD.

– Bài tập 8.26:

Các góc bẹt là: \widehat{xAy} (hoặc \widehat{xAB}); \widehat{xBy} (hoặc \widehat{ABy}).



d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– Luyện tập 1: GV chiếu Hình 8.46, yêu cầu HS quan sát đọc tên các góc có đỉnh A, B trong hình.</p> <p>Chú ý cho HS cách gọi tên khác nhau của một góc.</p> <p>Cho HS đọc và thực hiện ý 2, vẽ hình theo mô tả.</p> <p>GV trợ giúp HS thực hiện.</p> <p>GV nhận xét, chốt lại các kiến thức về góc: Đỉnh, cạnh, cách kí hiệu, gọi tên.</p>	<p>HS quan sát hình, đọc lần lượt các góc đỉnh A, đỉnh B, xác định các yếu tố của góc.</p> <p>HS thực hiện cá nhân.</p> <p>1 HS lên bảng trình bày.</p> <p>HS dưới lớp nhận xét, chia sẻ.</p> <p>Nghe hiểu.</p>
<p>– Bài tập 8.25GV vẽ hình trên bảng, yêu cầu HS vẽ hình vào vở, thực hiện theo yêu cầu đề bài.</p> <p>GV trợ giúp HS dưới lớp.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Lưu ý ở trong cùng một hình các góc khác nhau thì đánh dấu khác nhau (ví dụ các góc ở tam giác DEF).</p> <p>Chiếu nội dung Bài tập 8.26. Yêu cầu HS thực hiện cá nhân. Mời một em lên bảng thực hiện, yêu cầu HS dưới lớp cùng làm sau đó kiểm tra bài chéo nhau.</p> <p>GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>HS vẽ hình, thực hiện cá nhân.</p> <p>2 HS lên bảng trình bày mỗi em một ý.</p> <p>HS dưới lớp nhận xét, chia sẻ.</p> <p>HS thực hiện cá nhân.</p> <p>1 HS lên bảng trình bày.</p> <p>HS dưới lớp kiểm tra chéo và báo cáo kết quả.</p>

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (7 phút)

a) **Mục tiêu:** Lấy được ví dụ về góc trong thực tế.

b) Nội dung: Vận dụng 1 (SGK tr.59). Hình ảnh phần mở bài.

c) Sản phẩm:

- Vận dụng 1: Mở chiếc com pa, xác định được hình ảnh của góc, chỉ ra được đỉnh, cạnh của góc.
- Ví dụ về góc trong thực tế: Góc bảng, góc bàn,...
- Chiếu lại hình ảnh phần mở đầu, giới thiệu về hình ảnh góc xuất hiện trong góc sút bóng đá, góc đánh bida,...

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– Chiếu Hình 8.47, nội dung phần vận dụng giới thiệu hình ảnh của góc qua chiếc compa.</p> <p>Yêu cầu HS xác định cụ thể các yếu tố của góc thông qua chiếc compa thật.</p> <p>Cho HS lấy một số ví dụ về hình ảnh thực tế của góc, xác định rõ các yếu tố về đỉnh, cạnh của góc đó.</p> <p>Nhận xét, chốt lại kiến thức của bài học.</p>	<p>HS quan sát hình ảnh trên bảng.</p> <p>HS lên bảng chỉ rõ đỉnh, cạnh của góc qua chiếc compa thật.</p> <p>HS lấy ví dụ về góc trong thực tế, ví dụ góc bảng, góc bàn,...</p>

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (1 phút)

- Ôn tập các kiến thức về góc.
- Làm Bài tập 8.28; 8.29 (SGK tr.60).
- Đọc trước 2. *Điểm trong của góc*.

TIẾT 111

Bài 36. GÓC (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết điểm trong của một góc trong hình phẳng, trong thực tế.

2. Phát triển năng lực

- Quan sát hình và đọc được điểm trong của góc. Sử dụng dụng cụ thích hợp vẽ được góc theo mô tả.
- Vận dụng chỉ ra được điểm trong của góc trong thực tế.

3. Phẩm chất

- Rèn luyện thói quen quan sát, ý thức tự đọc, tự học, tính sáng tạo.
- Chăm chỉ: Chú ý lắng nghe, tích cực làm bài, kiên trì, sáng tạo, vượt khó hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của GV:** Máy chiếu. Hình ảnh thực tế, minh họa điểm trong của góc (chiếc đồng hồ). Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, ê ke.
2. **Chuẩn bị của HS:** Các dụng cụ vẽ hình: thước, ê ke, kéo, giấy A4, sáp màu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

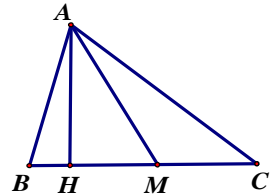
Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (5 phút)

- a) **Mục tiêu:** HS đọc được tên các góc, các yếu tố của góc trong hình.
- b) **Nội dung:** Viết tên các góc có đỉnh A, đỉnh M trong hình vẽ.
- c) **Sản phẩm:**

Các góc có đỉnh A là:

$$\widehat{BAH}; \widehat{BAM}; \widehat{BAC}; \widehat{HAM}; \widehat{HAC}; \widehat{MAC}.$$

Các góc có đỉnh M là: $\widehat{BMA}; \widehat{AMC}; \widehat{BMC}$.



- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu nội dung yêu cầu HS thực hiện cá nhân. GV nhận xét, đánh giá.	HS quan sát, thực hiện. 1 HS trình bày trên bảng, HS dưới lớp nhận xét.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)

Điểm trong của một góc

- a) **Mục tiêu:** HS nhận biết điểm nằm bên trong góc. Đọc được tên và viết đúng các điểm nằm bên trong góc trong hình vẽ cho trước.
- b) **Nội dung:** Tìm tòi – Khám phá, Đọc hiểu – Nghe hiểu, Bài tập ? (SGK tr.59).
- c) **Sản phẩm:**
 - HĐ1: Câu thủ số 1.
 - HĐ2: a) Điểm nằm bên trong góc là điểm M; b) Điểm không nằm trong góc là điểm N.

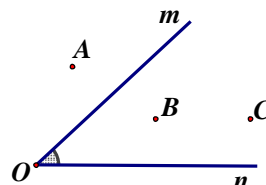
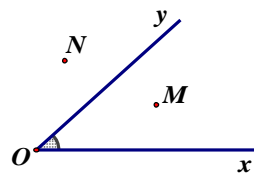
– Đọc hiểu – Nghe hiểu:

Ta gọi M là một điểm trong của góc \widehat{xOy} (điểm M nằm trong góc \widehat{xOy}).

Các điểm nằm trên hai cạnh của góc và các điểm như điểm N không phải là điểm trong của góc \widehat{xOy} .

– Bài tập ?:

Các điểm nằm trong góc \widehat{mOn} là: B, C .



d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– HD1: Chiếu lại Hình 8.42 trong phần mở đầu, yêu cầu HS quan sát và cho biết cầu thủ nào nằm trong góc sút?</p> <p>– HD2: Chiếu nội dung cho HS đọc yêu cầu.</p> <p>GV cho HS trả lời câu hỏi.</p> <p>– Cho HS tự đọc để hiểu điểm trong của một góc, trình bày kiến thức em tìm hiểu được.</p> <p>GV vẽ Hình 8.48, yêu cầu HS quan sát và chỉ ra đâu là điểm bên trong góc, điểm nào không nằm trong góc.</p> <p>GV ghi lại kiến thức, yêu cầu HS vẽ hình, ghi vở.</p> <p>Chiếu Hình 8.49, cho HS trả lời Bài tập ?.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>HS quan sát, trả lời.</p> <p>HS đọc và thực hành cắt giấy. Báo cáo kết quả góc cắt được. HS trả lời.</p> <p>HS tự đọc phần Đọc hiểu – Nghe hiểu. HS trình bày lại kiến thức em tìm hiểu được. HS trả lời. HS vẽ hình, ghi vở.</p> <p>HS quan sát và trả lời: Các điểm nằm trong góc \widehat{mOn} là: B, C.</p>

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (18 phút)

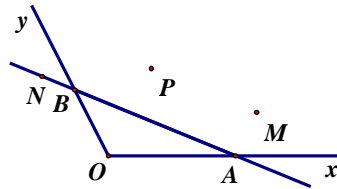
a) **Mục tiêu:** HS Vẽ được hình, quan sát, liệt kê được các điểm nằm trong góc, điểm không nằm trong góc.

b) **Nội dung:** Luyện tập 2; Bài tập 8.30 (SGK tr.60).

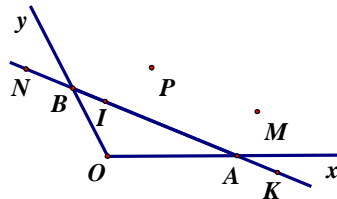
c) **Sản phẩm:**

– Luyện tập 2 (Hình 8.50):

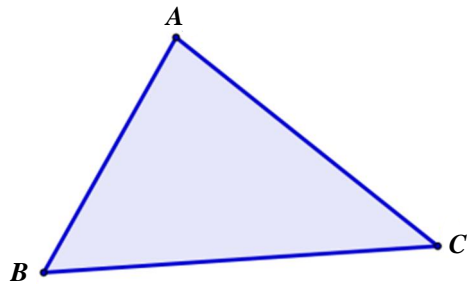
a) Các điểm nằm trong góc \widehat{xOy} là điểm P và điểm M.



b) Điểm I nằm trong góc \widehat{xOy} , điểm K không nằm trong góc \widehat{xOy} .



– Bài tập 8.30.



d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– Chiếu nội dung Luyện tập 2, GV vẽ hình trên bảng, yêu cầu HS vẽ hình vào vở. Yêu cầu HS kể tên các điểm nằm trong góc xOy. Cho HS đọc và thực hiện ý b). Chú ý trường hợp nếu điểm I trùng với A hoặc B thì I không nằm trong góc xOy.</p> <p>– Bài tập 8.30: Giáo viên chiếu đề bài tập, yêu cầu HS thực hiện cá nhân. Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>HS vẽ hình. Kể tên các điểm nằm trong góc xOy. HS lấy điểm I, điểm K theo yêu cầu. Trả lời: điểm I nằm trong góc xOy, điểm K không nằm trong góc xOy.</p> <p>1 HS lên bảng vẽ hình, dùng phần màu để tô hình vẽ. HS kiểm tra bài chéo nhau, báo cáo kết quả.</p>

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (7 phút)

a) **Mục tiêu:** Xác định được điểm trong của góc trong tình huống thực tế.

b) **Nội dung:** Vận dụng 2; Bài tập 8.27 (SGK tr.60)

c) **Sản phẩm:**

– Vận dụng 2:

a) Vạch chỉ các số: 11; 12; 1.

b) Vạch chỉ các số: 9; 10; 11; 12; 1.



– Bài tập 8.27:

Vạch chỉ các số: 4; 5; 6; 7.



d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu nội dung và hình ảnh Vận dụng 2 (hoặc sử dụng vật thật) cho HS quan sát, trả lời câu hỏi. Nhận xét, đánh giá.	HS quan sát, trả lời lần lượt từng ý. HS chỉ rõ đỉnh, cạnh của góc. Sau đó chỉ ra điểm nằm trong góc.
Chiếu Bài tập 8.27, yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi.	HS thực hiện theo cặp đôi. Đại diện báo cáo.
Chú ý HS có thể sai lầm: các số nằm trong góc là 9; 10; 11; 12; 1; 2.	
GV chốt lại các kiến thức về góc, các yếu tố của góc, điểm nằm bên trong góc.	HS ghi nhớ.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (1 phút)

– Ôn tập các kiến thức về góc.

– Làm Bài tập 8.44; 8.45; 8.46; 8.47 (SBT tr.54).

– Đọc trước Bài 37. *Số đo góc*.